TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 63/2021/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 11 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 91/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ánh T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn L1, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: Anh Mai Văn T sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn L1, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị Ánh T và anh Mai Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Ánh T và anh Mai Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Chị Trần Thị Ánh T và anh Mai Văn T thống nhất vợ chồng có hai đứa con chung tên là Mai Sĩ H, sinh ngày 07/10/2009 và Mai Anh T, sinh ngày 26/11/2013. Hiện nay, hai con đang ở cùng với anh T, anh T thỏa thuận giao hai con H và T cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Mai Anh T cùng chị T 2.000.000 đ (Hai triệu đồng)/tháng, việc cấp dưỡng kể từ tháng 09 năm 2021 cho đến khi con Mai Anh T trưởng

thành tròn (18 tuổi). Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Trần Thị Ánh T và anh Mai Văn T thống nhất có một số tài sản chung, và nợ chung nhưng đã tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị Ánh T và anh Mai Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, anh T phải chịu 150.000 đồng tiền cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Hai bên thỏa thuận giao cho chị T chịu toàn bộ án phí ly hôn và tiền phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ thay cho anh T. Số tiền án phí chị T phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai thu tiền số AA/2020/0002473, ngày 12/7/2021. Chị T đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND TT Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Châu Mạnh Cường